

**TUẦN 27:**

**Thứ hai ngày 18 tháng 3 năm 2019**

**TIẾNG VIỆT  
ÔN TẬP ( Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).
- Biết đặt và trả lời câu hỏi khi nào? (bài tập 2, bài tập 3); biết đáp lời cảm ơn trong tình huống giao tiếp cụ thể (1 trong 3 tình huống ở bài tập 4).

**2. Kỹ năng:** Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng/phút).

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 26.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV kết hợp với TBHT tổ chức cho học sinh thi đọc bài “<i>Sông Hương</i>”.</li><li>- Giáo viên nhận xét.</li><li>- Giới thiệu bài và tựa bài: <b>Ôn tập giữa kì 2 (Tiết 1)</b></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi sgk.</li><li>- Lắng nghe.</li><li>- Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.</li></ul>
<b>2. HĐ Hướng dẫn học sinh ôn tập: (25 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng/phút); hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).</li><li>- Biết đặt và trả lời câu hỏi khi nào? (bài tập 2, bài tập 3); biết đáp lời cảm ơn trong tình huống giao tiếp cụ thể (1 trong 3 tình huống ở bài tập 4)</li></ul> <b>*Cách tiến hành:</b>	
<b>Việc 1: Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:</b> <b>Làm việc cá nhân</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho học sinh lên bảng gấp thăm bài đọc.</li><li>- Gọi học sinh đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.</li><li>- Gọi học sinh nhận xét bài bạn vừa đọc.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lần lượt từng học sinh gấp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.</li><li>- Đọc và trả lời câu hỏi.</li><li>- Theo dõi và nhận xét.</li></ul>

- Tuyên dương học sinh đọc tốt.
- Chú ý: Tùy theo số lượng và chất lượng học sinh của lớp được kiểm tra đọc. Nội dung này sẽ được tiến hành trong các tiết 1, 2, 3, 4, 5 của tuần này.

**Việc 2: Ôn luyện cách đặt và trả lời câu hỏi:**

**Khi nào?**

+TBHT điều hành HĐ chia sẻ:

**Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
- Câu hỏi “Khi nào?” dùng để hỏi về nội dung gì?
- Hãy đọc câu văn trong phần a.
- Khi nào hoa phượng vĩ nở đỏ rực?
- Vậy bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “Khi nào?”
- Yêu cầu học sinh tự làm phần b.
- Lưu ý: GV trợ giúp HS ml hoàn thành BT
- Bài 3: Làm việc cặp đôi – Chia sẻ trước lớp**
- Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu của bài.
- Gọi học sinh đọc câu văn trong phần a.
- Bộ phận nào trong câu trên được in đậm?
- Bộ phận này dùng để chỉ điều gì? Thời gian hay địa điểm?
- Vậy ta phải đặt câu hỏi cho bộ phận này như thế nào?
- Yêu cầu 2 học sinh ngồi cạnh nhau cùng thực hành hỏi đáp theo yêu cầu. Sau đó, gọi 1 số cặp học sinh lên trình bày trước lớp.
- Giáo viên nhận xét chung.
- Việc 3: Ôn luyện cách đáp lời cảm ơn của người khác**
- Bài 4: Làm việc cặp đôi – Chia sẻ trước lớp**
- Bài tập yêu cầu các em đáp lại lời cảm ơn của người khác.
- Yêu cầu 2 học sinh ngồi cạnh nhau, suy nghĩ

+ HS thực hiện theo YC

+Dự kiến nội dung chia sẻ:

- Bài tập yêu cầu chúng ta: Tìm bộ phận của mỗi câu dưới đây trả lời cho câu hỏi: “Khi nào?”
- Câu hỏi “Khi nào?” dùng để hỏi về thời gian.
- Đọc: Mùa hè, hoa phượng vĩ nở đỏ rực.
- Mùa hè, hoa phượng vĩ nở đỏ rực.
- Mùa hè.
- Suy nghĩ và trả lời: khi hè về.
- +Dự kiến nội dung chia sẻ:
- Đặt câu hỏi cho phần được in đậm.
- Những đêm trăng sáng, dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng.
- Bộ phận “Những đêm trăng sáng”.
- Bộ phận này dùng để chỉ thời gian.
- Câu hỏi: Khi nào dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng?
- Một số học sinh trình bày, cả lớp theo dõi và nhận xét. Đáp án b) Khi nào ve nhớn như ca hát?/ Ve nhớn như ca hát khi nào?
- Học sinh làm việc cặp đôi:

<p>để đóng vai thể hiện lại từng tình huống, 1 học sinh nói lời cảm ơn, 1 học sinh đáp lại lời cảm ơn. Sau đó gọi 1 số cặp học sinh trình bày trước lớp.</p> <p>-NX và tuyên dương học sinh có cách nói hay.</p>	<p><b>+Dự kiến kết quả chia sẻ:</b></p> <p>a) <i>Có gì đâu./ Không có gì./ Đâu có gì to tát đâu mà bạn phải cảm ơn./ Ô, bạn bè nên giúp đỡ nhau mà./ Chuyện nhỏ ấy mà./ Thôi mà, có gì đâu./...</i></p> <p>b) <i>Không có gì đâu bà ạ./ Bà đi đường cẩn thận, bà nhé./ Dạ, không có gì đâu ạ./...</i></p> <p>c) <i>Thưa bác, không có gì đâu ạ./ Cháu cũng thích chơi với em bé mà./ Không có gì đâu bác, lần sau bác bận bác lại cho cháu chơi với em, bác nhé./...</i></p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p><b>3. HĐ vận dụng, ứng dụng (3 phút)</b>          /?/ Câu hỏi “Khi nào?” dùng để hỏi về nội dung gì?          -&gt; Câu hỏi “Khi nào?” dùng để hỏi về thời gian.          /?/ Khi đáp lại lời cảm ơn của người khác, chúng ta cần phải có thái độ như thế nào?          -&gt; Chúng ta thể hiện sự lịch sự, đúng mực.          - Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực.</p>	
<p><b>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</b>          - Về nhà đọc nâng cao bài TĐ tuần 23 và tuần 24 và 25 cho người thân nghe và thi đọc với bạn bè.          - Nhận xét tiết học.          - Dặn dò học sinh về nhà ôn lại kiến thức về mẫu câu hỏi “<b>Khi nào?</b>” và cách đáp lời cảm ơn của người khác.</p>	

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....

**TIẾNG VIỆT  
 ÔN TẬP ( Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).
- Nắm được một số từ ngữ về bốn mùa (bài tập 2); Biết đặt dấu vào chỗ thích hợp trong đoạn văn ngắn (bài tập 3).

**2. Kỹ năng:** Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng/phút).

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

### 1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 26. Bảng để học sinh điền từ trong trò chơi.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

### 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, T.C học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV K/ hợp với TBHT tổ chức T.C “<b>Mời bạn nói</b>”</li><li>-TBHT điều hành trò chơi</li><li>-TBHT nêu các tình huống để học sinh nói lời đáp lại: + <i>Cô hàng xóm nói lời cảm ơn khi em xách đồ giúp cô.</i> + <i>Bé gái cảm ơn khi em đỡ bé đứng dậy lúc bé bị ngã...</i></li><li>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh có hành vi đúng.</li><li>- Giới thiệu bài và tựa bài: <b>Ôn tập (Tiết 2).</b></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh chủ động tham gia chơi.</li><li>- Lắng nghe.</li><li>- Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.</li></ul>
<b>2. HĐ Hướng dẫn học sinh ôn tập: (25 phút)</b>	
<b>*Mục tiêu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng/phút); hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).</li><li>- Nắm được một số từ ngữ về bốn mùa (bài tập 2); biết đặt dấu vào chỗ thích hợp trong đoạn văn ngắn (bài tập 3).</li></ul>	
<b>*Cách tiến hành:</b>	
<b>Việc 1: Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng: <b>Làm việc cá nhân</b></b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho học sinh lên bảng gấp thăm bài đọc.</li><li>- Gọi học sinh đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.</li><li>- Gọi học sinh nhận xét bài bạn vừa đọc.</li><li>- Tuyên dương học sinh đọc tốt.</li><li>- Chú ý: Tùy theo số lượng và chất lượng học sinh của lớp được kiểm tra đọc. Nội dung này sẽ được tiến hành trong các tiết 1, 2, 3, 4, 5 của tuần này.</li></ul> <b>Việc 2: Trò chơi mở rộng vốn từ về bốn mùa</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lần lượt từng học sinh gấp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.</li><li>- Đọc và trả lời câu hỏi.</li><li>- Theo dõi và nhận xét.</li></ul>
<b>Bài 2: <b>Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chia lớp thành 4 đội, phát cho mỗi đội một bảng ghi từ (ở mỗi nội dung cần tìm từ, giáo viên có thể cho học sinh 1, 2 từ để làm mẫu), sau 10 phút, đội</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh phối hợp cùng nhau tìm từ. Khi hết thời gian, các đội dán bảng từ của mình lên bảng.</li></ul>

nào tìm được nhiều từ nhất là đội thắng cuộc.

- Đáp án:

	Mùa xuân	Mùa hạ	Mùa thu	Mùa đông
<b>Thời gian</b>	Từ tháng 1 đến tháng 3	Từ tháng 4 đến tháng 6	Từ tháng 7 đến tháng 9	Từ tháng 10 đến tháng 12
<b>Các loài hoa</b>	Hoa đào, hoa mai, hoa thược dược,...	Hoa phượng, hoa bằng lăng, hoa loa kèn,...	Hoa cúc...	Hoa mận, hoa gạo, hoa sữa,...
<b>Các loại quả</b>	Quýt, vú sữa, táo,...	Nhãn, sấu, vải, xoài,...	Bưởi, na, hồng, cam,...	Me, dưa hấu, lê,...
<b>Thời tiết</b>	Ấm áp, mưa phùn,...	Oi nóng, bức, mưa to, mưa nhiều, lũ lụt,...	Mát mẻ, nắng nhẹ,...	Rét mướt, gió mùa đông bắc, giá lạnh,...

- Đánh giá; Tuyên dương học sinh.

**Việc 3: Ôn luyện cách dùng dấu chấm:**

**Bài 3: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**

- Yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài tập 3.

- Yêu cầu học sinh tự làm bài vào phiếu H.

- Gọi học sinh chia sẻ bài làm, đọc cả dấu chấm.

- Yêu cầu học sinh nhận xét bài làm của bạn.

- Nhận xét và tuyên dương học sinh làm tốt.

**3. HĐ vận dụng, ứng dụng (3 phút)**

- Gọi học sinh nhắc lại nội dung ôn tập.

- Trò chơi: Thi tìm từ chỉ: về các loài hoa; về các loài quả; về thời tiết của các mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

- Giáo viên đánh giá tiết học, tuyên dương học sinh tích cực.

**4. HĐ sáng tạo (2 phút)**

- Về nhà đọc nâng cao bài TD tuần 25 và tuần 26 cho người thân nghe và thi đọc với bạn

Cả lớp cùng đếm số từ của mỗi đội.

- 1 học sinh đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm theo.

- Học sinh làm bài.

- Dự kiến ND chia sẻ:

*Trời đã vào thu. Những đám mây bớt đổi màu. Trời bớt nặng. Gió hanh heo đã rải khắp cánh đồng. Trời xanh và cao dần lên.*

- Học sinh tương tác, nhận xét.

- Lắng nghe.

bè trong lớp.

- Nhận xét tiết học.

- Dẫn học sinh về nhà xem trước bài: **Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 3)**

## ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

### TOÁN

#### TIẾT 126: SỐ 1 TRONG PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

##### I. MỤC TIÊU:

###### 1. Kiến thức:

- Biết được số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.
- Biết số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.
- Biết số nào chia với 1 cũng bằng chính số đó.

###### 2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng tính nhẩm.

###### 3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\*Bài tập cần làm: Bài tập 1,2.

###### 4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

##### II. CHUẨN BỊ:

###### 1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bộ thực hành toán, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

###### 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T.C học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

##### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV kết hợp với Ban HT tổ chức trò chơi: <b>Đố bạn?</b></li><li>- TBHT nêu nội dung bài toán để học sinh đưa ra đáp số:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Chu vi của hình tam giác có độ dài các cạnh lần lượt là 3cm, 5cm, 8cm.</li><li>+ Chu vi của hình tứ giác có độ dài các cạnh lần lượt là 4cm, 6cm, 9cm, 8cm. (...)</li></ul></li><li>- Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời của bạn.</li><li>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.</li><li>- GV kết nối nội dung bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <b>Số 1 trong phép nhân và phép chia.</b></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh chủ động tham gia chơi.</li><li>- Nhận xét.</li><li>- Lắng nghe.</li><li>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</li></ul>

## 2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)

### \*Mục tiêu:

- Biết được số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.
- Biết số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.
- Biết số nào chia với 1 cũng bằng chính số đó.

### \*Cách tiến hành: **Hoạt động cả lớp**

#### Việc 1: Giới thiệu phép nhân có thừa số 1.

a) Giáo viên nêu phép nhân, YC học sinh chuyển thành tổng các số hạng bằng nhau

$$1 \times 2 = 1 + 1 = 2 \quad \text{vậy} \quad 1 \times 2 = 2$$

$$1 \times 3 = 1 + 1 + 1 = 3 \quad \text{vậy} \quad 1 \times 3 = 3$$

$$1 \times 4 = 1 + 1 + 1 + 1 = 4 \quad \text{vậy} \quad 1 \times 4 = 4$$

- Giáo viên cho học sinh nhận xét:

⇒ GVKL: *Số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.*

b) Giáo viên nêu vấn đề: Trong các bảng nhân đã học đều có

$$2 \times 1 = 2 \quad \text{ta có} \quad 2 : 1 = 2$$

$$3 \times 1 = 3 \quad \text{ta có} \quad 3 : 1 = 3$$

⇒ GVKL: *Số nào nhân với số 1 cũng bằng chính số đó.*

**Chú ý:** Cả hai nhận xét trên nên gợi ý để học sinh tự nêu; sau đó giáo viên sửa lại cho chuẩn xác rồi kết luận (như sách giáo khoa).

#### Việc 2: Giới thiệu phép chia cho 1 (số chia là 1)

- Dựa vào quan hệ của phép nhân và phép chia, giáo viên nêu:

$$1 \times 2 = 2 \quad \text{ta có} \quad 2 : 1 = 2$$

$$1 \times 3 = 3 \quad \text{ta có} \quad 3 : 1 = 3$$

$$1 \times 4 = 4 \quad \text{ta có} \quad 4 : 1 = 4$$

$$1 \times 5 = 5 \quad \text{ta có} \quad 5 : 1 = 5$$

/?/ Số nào chia cho 1 được KQ như thế nào.

*Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2*

- Học sinh làm cá nhân -> chia sẻ với bạn:

+ HS nêu cách chuyển thành tổng các số hạng bằng nhau:

$$\text{VD: } 1 \times 2 = 2$$

$$1 \times 3 = 3$$

$$1 \times 4 = 4$$

+ Số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.

-HS NX về KQ của các phép tính  
+ Số nào nhân với số 1 cũng bằng chính số đó.

-HS quan sát, chia sẻ

$$2 : 1 = 2$$

$$3 : 1 = 3$$

$$4 : 1 = 4$$

$$5 : 1 = 5$$

+ Số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó.

## 3. HĐ thực hành: (14 phút)

### \*Mục tiêu:

- Biết được số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.
- Biết số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.
- Biết số nào chia với 1 cũng bằng chính số đó.

### \*Cách tiến hành:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành
- GV trợ giúp HS hạn chế

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

-Thực hiện theo YC của trưởng nhóm

-TBHT điều hành HĐ chia sẻ

**Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**

- Mời các tổ nối tiếp báo cáo kết quả.

- Nhận xét bài làm học sinh.

**Bài 2: TC Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**

- Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 2, tổ chức cho 2 đội tham gia chơi. Mỗi đội gồm 3 em, lần lượt mỗi em sẽ lên điền số thích hợp vào ô trống. Đội nào đúng và xong trước sẽ thắng cuộc.

- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.

*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng MI hoàn thành bài tập*

**🔗 Bài tập chờ:**

**Bài 3:**

- Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.

- Học sinh làm bài

*\*Dự kiến ND- KQ chia sẻ:*

- Học sinh cùng tương tác

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Học sinh nối tiếp nêu kết quả:

**Dự kiến KQ chia sẻ:**

$$1 \times 2 = 2 \quad 1 \times 3 = 3 \quad 1 \times 1 = 1$$

$$2 \times 1 = 2 \quad 3 \times 1 = 3 \quad 1 : 1 = 1$$

$$2 : 1 = 2 \quad 3 : 1 = 3$$

- Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.

*Dự kiến đáp án:*

$$\boxed{1} \times 2 = 2 \quad 5 \times \boxed{1} = 5$$

$$\boxed{2} \times 1 = 2 \quad 5 : \boxed{1} = 5 \dots$$

- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên:

*Dự kiến KQ báo cáo:*

$$\begin{aligned} \text{a) } 4 \times 2 \times 1 &= 8 \times 1 \\ &= 8 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 4 : 2 \times 1 &= 2 \times 1 \\ &= 2 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{c) } 4 \times 6 : 1 &= 24 : 1 \\ &= 24 \end{aligned}$$

**3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)**

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.

- Tổ chức chơi trò chơi **Xì điện** với ND:

$$1 \times 4 \quad 1 \times 3 \quad 4 \times 1 \quad 5 \times 1$$

$$5 : 1 \quad 4 : 1 \quad 2 : 1 \quad 3 : 1$$

**4. HĐ sáng tạo: (1 phút)**

- Giải bài toán sau:

$$\boxed{x, :} \quad 4 \boxed{\quad} 2 \boxed{\quad} 1 = 2$$

$$4 \boxed{\quad} 2 \boxed{\quad} 1 = 8$$

- Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực.

- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: **Số 0 trong phép nhân và phép chia.**

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

.....  
.....



**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CÂY SỐNG Ở ĐÂU ( Tiết 2)**

---

**Thứ ba ngày 19 tháng 3 năm 2019**

**TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP ( Tiết 3)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).
- Biết cách đặt và trả lời câu hỏi với ở đâu? (bài tập 2, bài tập 3); biết đáp lời xin lỗi trong tình huống giao tiếp cụ thể (1 trong 3 tình huống ở bài tập 4).

**2. Kỹ năng:** Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng/phút).

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 26. Bảng để học sinh điền từ trong trò chơi.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm, T.C học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
- GV kết hợp với Ban học tập tổ chức cho học sinh thi đọc lại <i>Cò và Cuốc</i> - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh đọc hay. - GV kết nối nội dung bài: <i>Ôn tập (Tiết 3)</i> .	- Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
<b>2. HĐ Hướng dẫn học sinh ôn tập: (25 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> - Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng/phút); hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc). - Biết cách đặt và trả lời câu hỏi với ở đâu? (bài tập 2, bài tập 3); biết đáp lời xin lỗi trong tình huống giao tiếp cụ thể (1 trong 3 tình huống ở bài tập 4). <b>*Cách tiến hành:</b>	
<b>Việc 1: Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:</b> <b>Làm việc cá nhân</b> - Cho học sinh lên bảng gấp thăm bài đọc.	- Lần lượt từng học sinh gấp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.